

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:16/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Hào
2. Ông Ngô Sỹ Lượng

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 17/4/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 3 năm 1994, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: Phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối 3, Phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1968, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; có vợ: Lê Thị N, sinh năm 2004 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2023 đến nay. “Có mặt”

2. Họ và tên: Thái Quốc B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 3 năm 1994, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: Thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Quốc H (đã chết); con bà Phạm Thị D, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2023 đến nay “có mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Quốc H, sinh năm 1982.

Trú tại: Khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

+ Bà Phạm Thị D, sinh năm 1974.

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An “có mặt”

+ Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1992.

Trú tại: Khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An “vắng mặt”

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959.

Trú tại: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2023, Nguyễn Văn D gọi điện thoại rủ Thái Quốc B góp tiền với nhau để đi mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng và nếu có người hỏi mua thì bán kiếm lời thì được B đồng ý. Sau đó D góp số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) còn B góp số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi B đưa tiền thì D cầm số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) đi lên khu vực phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An để gặp một người phụ nữ tên là Phương A (Dũng không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể) bởi vì trước đó D đã liên hệ qua Zalo với người này để hỏi mua ma túy, sau khi tìm được người phụ nữ tên Phương A ở ngoài đường, D đặt mua ma túy loại hồng phiến với số tiền 2.200.000 đồng thì được người phụ nữ này đồng ý bán. D đưa tiền cho người phụ nữ này rồi người này bảo D chờ ở đó, một lúc sau thì có một người đàn ông (D không biết họ, tên, địa chỉ) gọi điện vào máy điện thoại cho D bảo đến khu vực gốc cây bên cầu Khe Tọ thuộc phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa mà lấy ma túy. D đi đến địa điểm nêu trên tìm thấy một gói thuốc lá, bên trong có một túi nilon trong suốt kích thước (7 x 9)cm, có chứa 50 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY, D cầm lấy gói ma túy nêu trên cắt dấu vào người rồi đi đến khu đô thị Long Sơn 1 thuộc khối Tân Long, phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa gặp B. Tại đây, D đã lấy 03 viên ma túy còn B lấy 02 viên ma túy ra sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong, D đưa gói ma túy vừa mua được cho Thái Quốc B cắt dấu tại khu vực Shop House thuộc khu đô thị Long Sơn 1. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Dũng điện thoại bảo B đến nơi cắt dấu ma túy lấy cho D 10 viên ma túy để đưa cho D. Sau đó B đến địa điểm cắt dấu ma túy lấy 10 viên ma túy cắt dấu trong người. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B đến quán bi a của anh Lê Tuấn A tại khối 3, phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, tại đây Lê Tuấn A hỏi mua ma túy của B với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thì B bảo là có. Nhưng do chưa hỏi được ý kiến của D nên B chưa dám đưa ma túy cho Tuấn A mà nhận của Tuấn A số tiền 400.000 đồng trước. Sau đó B gọi điện báo cho D biết Tuấn A muốn mua 04 viên ma túy thì được D đồng ý cho Bình bán ma túy cho Tuấn A. Đến khoảng 11 giờ ngày 11/02/2023, B đưa 04 viên ma túy đến cho Tuấn A và Tuấn A đã sử dụng hết số ma túy mua được. Sau khi bán được ma túy cho Tuấn A, B cầm 06 viên ma túy còn lại đến đưa cho D. Sau khi nhận ma túy từ B D đưa 06 viên ma túy đó bán cho 01 người đàn ông tên T (D không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu) với giá 500.000đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D nhắn tin qua hệ thống Messenger cho B bảo B đến chỗ cắt dấu ma túy lấy 05 viên ma túy đến khu vực khối Long Hạ, phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa bán cho một người tên là B (cả D và B không biết họ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) đồng thời lấy toàn bộ số ma túy còn lại về đưa cho D cắt dấu nhằm mục

đích sử dụng và bán kiếm lời. Ngay sau đó B đến địa điểm cất giấu ma túy lấy gói ma túy đó ra lấy 01 viên để sử dụng, số ma túy còn lại Bình cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ biển kiểm soát 37U1 -0659 của anh Trần Quốc H mà B mượn trước đó để đi bán ma túy cho người tên B. Khi B điều khiển xe mô tô đến khu vực đường liên khối thuộc khối long Hạ, phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa thì bị Công an phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác bên phải mà B đang mặc 01 túi nylon trong suốt kích thước (7 x 9)cm, bên trong chứa 34 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY, Công an phường Long Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải B về trụ sở Công an làm việc, sau đó chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa điều tra theo thẩm quyền. Sau khi biết Thái Quốc B đã bị bắt, đến 18 giờ cùng ngày Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đầu thú hành vi phạm tội.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng thu giữ của Thái Quốc B xác định: 01 túi nylon trong suốt kích thước (7 x 9)cm, bên trong chứa 34 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY, sau khi loại bỏ bao bì số viên nén màu hồng có khối lượng 3,37 gam (Ba phẩy ba mươi bảy gam). Hội đồng đã lấy 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,21 gam (Không phẩy hai mươi một gam) gửi giám định, số ma túy còn lại được niêm phong lại theo đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số 182/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Thái Quốc B gửi giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Thái Quốc B có tổng khối lượng 3,37g (ba phẩy ba mươi bảy gam).

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 07 tháng 04 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố Thái Quốc B, Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định Khoản 1 Điều 251- BLHS;

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58-BLHS:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Thái Quốc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 33 (ba ba) đến 36 (ba sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Thái Quốc B từ 30 (ba mươi) đến 33 (ba ba) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 47 - BLHS; Điểm c Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

+Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (Một) túi nilon trong suốt bên trong chứa 32 viên ma túy là Methamphetamine có khối lượng 3,16 gam (Đã lấy 02 viên ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,21 gam gửi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

+ Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà Nước 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh, số imeil: 862942051627958 (đã qua sử dụng), bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0981.231.606 thu giữ của Thái Quốc B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA92, màu đen, số imeil 1: 862251054339672, số imeil 2: 862251054339664 (đã qua sử dụng), bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0971.283.774 thu giữ của Nguyễn Văn D.

Còn 02 (hai) chiếc sim điện thoại được lắp trong 02 máy điện thoại nói trên không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+Vật chứng khác là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ biển kiểm soát 37U1 -0659 thu giữ của Thái Quốc B; quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của anh Trần Quốc H mà B mượn trước đó; việc B sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy thì anh H không biết; vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Quốc H và anh H không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 47 BLHS: Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) nơi bị cáo nơi Thái Quốc B để tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước; được trừ vào số tiền 400.000VNĐ (bốn trăm nghìn đồng) do bà Phạm Thị D nộp thay cho bị cáo B tại biên lai số 0007371 ngày 10/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Các bị cáo đều đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, các vấn đề khác không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Cả hai bị cáo đều có nguyện vọng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc H, anh Lê Anh T và người chứng kiến ông Nguyễn Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của anh H, anh T, ông N, nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ các Điều 292, 293 - Bộ Luật TTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng, anh T và người chứng kiến.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 20 phút ngày 12/02/2023 tại khối Long Hạ, phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa đối với Thái Quốc B, phù hợp với Biên bản đầu thú đối với Nguyễn Văn D; phù hợp với các vật chứng thu giữ được của các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng 12 giờ ngày 10/02/2023, sau khi Nguyễn Văn D và Thái Quốc B bàn bạc góp tiền với nhau để đi mua ma túy với mục đích về sử dụng và bán kiếm lời thì Nguyễn Văn D đã đến khu vực phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An mua một gói ma túy (50 viên) loại Methamphetamine của một người phụ nữ tên là Phương A. Sau khi mua được ma túy, D đưa số ma túy trên đến khu đô thị Long Sơn 1 thuộc khối Tân Long, phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa cùng với Thái Quốc B sử dụng hết 05 viên. Số ma túy còn lại D đưa cho B cất dấu. Đến ngày 11/02/2023, sau khi được sự đồng ý của Nguyễn Văn D, Thái Quốc B đã lấy 04 viên ma túy là Methamphetamine vừa mua được đưa đến khu vực khối 3 phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa bán cho Lê Anh T với số tiền 400.000VNĐ (bốn trăm nghìn đồng) và đưa cho D 06 viên ma túy để D bán. Đến khoảng 15 giờ ngày 12/02/2023, D bảo B lấy 05 viên ma túy đưa đến khu vực khối Long Hạ, phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa bán cho một người tên B đồng thời lấy hết số ma túy còn lại đưa cho D cất dấu để sử dụng và bán kiếm lời. Khi B đưa ma túy đến khu vực nêu trên thì bị Công an phường Long Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong người B 01 gói nilon bên trong chứa 34 viên nén màu hồng là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 3,37 gam; nên hành vi của các bị cáo Thái Quốc B, Nguyễn Văn D đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251- BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi mua bán,

tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện; vì vậy cần xét xử nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo D góp số tiền đi mua ma túy nhiều hơn bị cáo B, trực tiếp đi mua ma túy; việc B bán 04 viên ma túy cho Tuấn A cũng phải thông qua D nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò chính trước bị cáo B.

[6] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự; Trong Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo đều tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương; bị cáo D còn là đoàn viên thanh niên tham gia tích cực và có nhiều đóng góp cho công tác phòng chống dịch Covid -19 và an sinh xã hội; bị cáo B sau khi phạm tội đã tác động để gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy; các bị cáo đều có ông bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51- BLHS,.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh nguồn thu nhập của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: Quá trình bắt giữ các bị cáo, Công an thị xã Thái Hòa đã thu giữ các vật chứng gồm:

+ 01 (Một) túi nilon trong suốt bên trong chứa 34 viên ma túy là Methamphetamine, có khối lượng 3,37 gam. Đã lấy 02 viên ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,21 gam gửi giám định. Số ma túy còn lại 32 viên có khối lượng 3,16 gam đã được niêm phong trong một phong bì thư theo quy định, nay cần tịch thu, tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 - BLHS; Điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

+ 02 (hai) điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh, số imeil: 862942051627958 (đã qua sử dụng), bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0981.231.606 thu giữ của Thái Quốc B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu đen, số imeil 1: 862251054339672, số imeil 2: 862251054339664 (đã qua sử dụng), bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0971.283.774 thu giữ của Nguyễn Văn D; nay cần tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại trên theo khoản 1 Điều 47 - BLHS; Điểm c khoản 2 Điều 106 – BLTTHS; còn 02 (hai) chiếc sim điện thoại được lắp trong 02 máy điện thoại nói trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Đối với vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ biển kiểm soát 37U1 -0659 thu giữ của Thái Quốc B. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Trần Quốc H, B mượn trước đó. Việc B sử dụng phương tiện vào việc phạm tội anh H không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Quốc H theo quy định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 400.000VNĐ (bốn trăm nghìn đồng) nơi bị cáo Thái Quốc B để tích thu, nộp ngân sách Nhà Nước theo Điểm b Khoản 1 Điều 47 BLHS; được trừ vào số tiền 400.000VNĐ (bốn trăm nghìn đồng), do bà Phạm Thị D nộp thay cho bị cáo Thái Quốc B trước khi xét xử (tại biên lai số 0007371 ngày 10/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa).

[10] Đối với người phụ nữ tên là Phương A, theo bị cáo Nguyễn Văn D khai là người đã bán ma túy cho D và người đàn ông đã giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn D tại khu vực cầu Khe Tọ, phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với Lê Tuấn A đã có hành vi mua 04 viên ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết, nên hành vi không cấu thành tội phạm; Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuấn A theo Quyết định 13/QĐ-XPHC ngày 20/3/2022.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 36 (ba sáu) tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/02/2023.

Xử phạt bị cáo Thái Quốc B 30 (ba mươi) tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/2/2023.

Về vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 - BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS tuyên:

- Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 02 (hai) điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh, số imeil: 862942051627958 (đã qua sử dụng) thu giữ của Thái Quốc B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu đen, số imeil 1: 862251054339672, số imeil 2: 862251054339664 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn D

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (Hai) chiếc sim điện thoại gồm các sim số: 0981.231.606, 0971.283.774 được lắp trong hai chiếc điện thoại di động thu của các bị cáo.

+ 01 (Một) túi nilon trong suốt bên trong chứa 32 viên ma túy là Methamphetamine có khối lượng 3,16 gam đã được niêm phong trong một phong bì thư theo quy định.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa Công an Thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Thái Hoà.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 47 BLHS: Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 500.000đ (bốn trăm nghìn đồng) nơi bị cáo Thái Quốc B để tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước. Được trừ vào số tiền 400.000VNĐ (bốn trăm nghìn đồng), do bà Phạm Thị D nộp thay cho bị cáo Thái Quốc B trước khi xét xử (tại biên lai số 0007371 ngày 10/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa).

Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điều 12; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Thái Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị D có mặt, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Tuấn A, anh Trần Quốc H vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người có QL&NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan